TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:82/2020/QĐST-KDTM	*N, ngày 17 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Quyết định nhập vụ án số 04/2020/QĐ – ST ngày 16/10/2020

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 386/2020/TLST- DS ngày 25 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1967

Địa chỉ: 34/10 B, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ

Bà **Nguyễn Thị Ng**, sinh năm 1961

Địa chỉ: 12/1 khu vực 6, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn Thg**, sinh năm 1968

Địa chỉ: 128 M, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Văn G**, sinh năm 1973

Địa chỉ: số 13 khu vực 1, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Dương Văn Kh**, sinh năm 1965

Địa chỉ: 13/1 khu vực 1, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1.1. Bà **Nguyễn Thị Ngh**, sinh năm 1963

Địa chỉ: 13 khu vực 1, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

1.2. Bà **Nguyễn Thị Tr**, sinh năm 1965

Địa chỉ: 17/4 khu vực 6, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ

1.3. Bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1969

Địa chỉ: 113 ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang

1.4. Bà **Nguyễn Thị T2**, sinh năm 1972

Địa chỉ: 134 quốc lộ 13, khu phố 2, phường H, quận T, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền của bà Ngh, bà Tr, bà T1, bà T2: Ông **Dương Văn Kh**, sinh năm 1965.

Các đương sự có mặt.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đối với phần đường đi 2m chiều ngang kéo dài từ phía trước đến hết thửa đất, bắt đầu từ đất của ông Nguyễn Văn G đến đất của bà Nguyễn Thị Ng, các đương sự thống nhất thỏa thuận làm đường đi chung.

Vị trí đường đi chung nhìn từ phía sông Cần Thơ vào phía bên trái thửa đất của các đương sự.

Về diện tích đường đi 2m theo bản trích đo địa chính số 73/TTKTTNMT ngày 04/8/2020 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường – Sở tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ sẽ trừ ra từ diện tích tại các thửa đất của các đương sự như sau:

+ Tại thửa số 7 + 91 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01262 do UBND thành phố Cần Thơ cấp ngày 25/9/1993 cho ông Nguyễn Văn G trừ ra 154,5m^2.

+ Tại thửa 157 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03843.QSDĐ do UBND quận N cấp ngày 12/02/2007 cho bà Nguyễn Thị T2 trừ ra 12,3m^2.

+ Tại thửa 156 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03844.QSDĐ do UBND quận N cấp ngày 12/02/2007 cho bà Nguyễn Thị T1 trừ ra 12,2m^2.

+ Tại thửa 155 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03844.QSDĐ do UBND quận N cấp ngày 12/02/2007 cho ông Nguyễn Văn L trừ ra 24,6m^2.

+ Tại thửa 154 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H3845.QSDĐ do UBND quận N cấp ngày 12/02/2007 cho bà Nguyễn Thị Tr trừ ra 12,3m^2.

+ Tại thửa 153 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03846.QSDĐ do UBND quận N cấp ngày 12/02/2007 cho bà Nguyễn Thị Ngh là 12,5m^2.

+ Tại thửa 152 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03847.QSDĐ do UBND quận N cấp ngày 12/02/2007 cho bà Nguyễn Thị Ng trừ ra 12,5m^2.

Các đương sự tự liên hệ với cơ quan chức năng để điều chỉnh lại diện tích đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho phù hợp với diện tích còn lại sau khi đã trừ ra làm đường đi chung.

- Về án phí: ông Nguyễn Văn G, bà Nguyễn Thị Ngh, bà Nguyễn Thị Tr, bà Nguyễn Thị T1, bà Nguyễn Thị T2 mỗi người chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ông Nguyễn Văn L được nhận lại 875.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo

biên lai thu tạm ứng án phí số 001897 ngày 21/10/2019. Bà Nguyễn Thị Ng được nhận lại 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 003125 ngày 07/10/2020.

- Chi phí đo đạc: ông Nguyễn Văn L tự nguyện chịu 4.800.000 đồng (bốn triệu tám trăm nghìn đồng) ông L đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kèm theo quyết định này là bản photo Bản trích đo địa chính số 73/TTKTTNMT ngày 04/8/2020 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường – Sở tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THA DS quận N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Anh Quốc